

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12/4/2019
V/v “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Việt Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Trần Thị Trúc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp HNGĐ, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-DS ngày 28/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Dù T, sinh năm 1979;

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1974.

Cùng cư trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang.

(Bà T, ông T cùng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 04/01/2019 cùng với các tài liệu và chứng cứ kèm theo của bà Ngô Dù T trình bày: Bà với ông Nguyễn Huy T tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 05/8/2002. Sau đám cưới vợ chồng sống tại ấp T, xã N. Thời gian đầu sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T sau khi uống rượu say thường chửi bà bằng những lời lẽ thô tục và đã đánh bà nhiều lần. Ông T không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Ngày 09/02/2019 (mùng 5 tết) ông T đánh vào mặt bà gây thương tích, bà đến trạm y tế xã N để khâu vết thương trên mặt. Nhận thấy bà với ông T đã không còn tình cảm và không thể sống chung nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/12/1999 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/5/2008. Cháu P đã trưởng thành nên bà không yêu cầu. Bà yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Huy T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. Hiện nay ông và bà T vẫn còn sống chung nhà. Ông và bà T thường xuyên cãi nhau. Ông xác định có đánh bà T 01 lần. Ông vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung như bà T trình bày. Cháu P đã trưởng thành, cháu T muốn sống với ai thì theo nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ bà T cung cấp: Hình chụp mặt bà T có vết khâu trên trán.

Chứng cứ thu thập được:

Tại biên bản xác minh ngày 15/02/2019, ông Nguyễn Thanh P cho biết: Ông là con ruột của bà T, ông T. Hiện nay cha mẹ vẫn còn sống chung trong nhà cùng ông và em gái tên Nguyễn Thanh T. Khoảng thời gian 05, 06 tháng nay cha mẹ không còn nói chuyện, cha đánh mẹ nhiều lần. Lần gần nhất vào ngày 09/02/2019 (mùng 05 tết) cha đánh mẹ gây thương tích, ông đưa mẹ đến Trạm y tế xã N để may vết thương trên mặt. Sự việc này ông có trình báo Công an xã N.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2019, ông Nguyễn Tùng P – Phó Trưởng Công an xã N cho biết: Ngày 09/02/2019 (mùng 05 tết) xảy ra sự việc đánh nhau giữa vợ chồng bà T, ông T do con bà T, ông T đến công an xã trình báo. Sau đó cán bộ công an có đến Trạm y tế xã N để xác minh thì thấy bà T có vết thương trên trán và đã khâu lại vết thương này. Bà T tài không yêu cầu giải quyết nên công an không lập biên bản.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2019, ông Đinh Văn T – Trưởng ấp T cho biết: Bà T, ông T là vợ chồng. Quê quán của ông T tại huyện C, tỉnh An Giang. Ông T đám cưới với bà T. Ông T sống bên vợ tại ấp T, xã N từ khi đám cưới đến nay. Cách nay khoảng 06 tháng bà T, ông T thường xuyên cãi nhau. Địa phương có đứng ra hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay ông T vẫn sống chung nhà với bà T nhưng hai người đã lâu không nói chuyện với nhau.

Tại Phiên tòa, bà T trình bày: Bà và ông T đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Do vợ chồng bà hai căn nhà nằm gần nhau, mỗi người sống riêng một căn. Mỗi khi gặp mặt bà thì ông T dùng những lời lẽ thô tục chửi bà và thường đánh bà. Lần gần nhất đánh bà vào mùng 5 tết 2019.

Ông T trình bày: Thừa nhận ngày 09/2/2019 (mùng 5 tết) do bà T chửi ông và dùng cây chổi đánh ông nên ông xô bà T ra, đầu bà T trúng vô tường nên chảy máu. Ông không đồng ý ly hôn với bà T do bà T quan hệ bất chính với người đàn ông khác, ông và bà T ly thân khoảng 06, 07 tháng nay.

Quan điểm Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc ghi lời khai, hòa giải, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn

toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Xét yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Ngô Dủ T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy T. Đồng thời, ông T cư trú trên địa bàn huyện A. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà T, ông T tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hội vào ngày 05/8/2002 theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên thụ lý, giải quyết theo Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà T xin ly hôn với ông T, Hội đồng xét xử xét thấy theo lời trình bày của bà T, ông T thì hai người đã ly thân khoảng 06 tháng nay nhưng vẫn sống gần nhau và hai người thường xuyên cãi nhau. Bà T cho rằng ông T có đánh bà nhiều lần, lần gần nhất vào ngày 09/02/2019 ông T đánh bà gây thương tích, bà phải đi khâu vết thương tại trạm y tế xã N. Lời trình bày của bà T phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Thanh P, ông Nguyễn Tùng P, ông Đinh Văn T và hình chụp mặt bà T có vết may trên trán, phù hợp với lời trình bày tại phiên tòa của ông T. Ông T cho rằng bà T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T, ông T thật sự trầm trọng, ông T thường hay bao lực với bà T, điều này phù hợp với hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn và áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà T, ông Thanh không thể hàn gắn, thật sự trầm trọng nên chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà T được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà T, ông T có 02 con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày 25/12/1999 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/5/2008. Hiện nay cháu P đã trưởng thành, tự lập nên bà T không yêu cầu. Bà T yêu cầu được nuôi cháu T, cháu T cũng trình bày nguyện vọng được sống với bà T. Ông T không yêu cầu về con chung, theo nguyện vọng của cháu T muốn sống với ai tùy con. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tâm sinh lý bình thường và điều kiện sống của con chung, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận để cho bà T nuôi dạy cháu T là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: Theo quy định của pháp luật, khi ly hôn bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà T.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các đương sự biết: Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Thanh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T, ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân. Các bên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000; Điểm b, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Ngô Dù T.

Về hôn nhân: Bà Ngô Dù T được ly hôn với ông Nguyễn Huy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134 ngày 05/8/2018 của Ủy ban nhân dân xã N không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Bà T được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/5/2008. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011027 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. (bà T đã nộp đủ).

Bà T, ông T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/4/2019).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT
- VKSH
- THAH
- Các đương sự.
- UBND xã;
- Lưu vp
- Lưu hs

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Việt Quốc